

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026. Ủy ban nhân dân phường Bắc Kạn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt phương châm hành động năm 2026 của Chính phủ: **“Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”**, làm định hướng xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

2. Cụ thể hóa đầy đủ, rõ ràng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ và các chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (KHCN, ĐMST, CDS và ĐA 06); làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo các nhiệm vụ, giải pháp.

3. Bảo đảm tính kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; tập trung tạo đột phá trong các ngành, lĩnh vực có tác động lan tỏa lớn; bảo đảm tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức; các kết quả phải định lượng được, được theo dõi, giám sát minh bạch trên môi trường số.

4. Phân công, điều phối chặt chẽ trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị thuộc

UBND phường và các tổ chức liên quan trên địa bàn phường; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn thực hiện, sản phẩm đầu ra và cơ chế theo dõi, đôn đốc, báo cáo; bảo đảm yêu cầu “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội; việc huy động, sử dụng nguồn lực phải bảo đảm đúng quy định pháp luật, công khai, minh bạch và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm KHCN, ĐMST, CDS đóng góp thiết thực vào nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

- Xác định năm 2026 là năm chuyển trọng tâm từ hoàn thiện cơ chế, chính sách sang tổ chức thực hiện, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả đầu ra, tập trung tạo chuyển biến thực chất trong phát triển KHCN, ĐMST, CDS và ĐA 06, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào thực tiễn; khuyến khích ứng dụng kết quả khoa học, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm khi chậm trễ; kiên quyết phòng, chống lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân trên địa bàn phường.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong các lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

b) Về hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Rà soát, đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

c) Về chuyên đổi số

(1) Chuyển đổi số các cơ quan hành chính nhà nước

- Về hạ tầng, nền tảng, dữ liệu số

+ Mở rộng phủ sóng 5G đạt 95% dân số.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được bố trí trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

+ 100% hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử (*đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc; Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 70%.

- Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính đủ điều kiện được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật đạt tối thiểu 80% theo chỉ tiêu cấp trên giao.

+ Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

+ 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.

- Về phát triển kỹ năng số trong thực thi công vụ

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.

+ 50% cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tham gia đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu theo các chương trình, kế hoạch của cấp trên.

(2) Kinh tế số

100% TTHC đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp DVC trực tuyến.

(3) Xã hội số

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVC trực tuyến đạt tối thiểu 95%;

- Triển khai chữ ký số miễn phí cho công dân đủ điều kiện trên ứng dụng VNeID.

d) Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

(1) Nâng cao hiệu quả quản trị nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Triển khai thực hiện, cập nhật thông tin các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (nếu có) sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định; bảo đảm kịp thời, đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

(2) Phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh và đời sống.

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ số, phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: (1) Các chỉ tiêu cụ thể tại Kế hoạch này (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*) và (2) các chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 29/12/2025 và Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND phường Bắc Kạn.

2. Các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện:

a) Các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 được giao tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp được Ban Chỉ đạo Trung ương giao tại Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 tại Phụ lục III kèm theo Kế hoạch này.

c) Cam kết hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính trên địa bàn phường.

- Tham mưu UBND phường báo cáo cơ quan cấp trên theo yêu cầu.

2. Văn phòng HĐND&UBND

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, phòng Văn hóa - Xã hội thường xuyên cập nhật các nhiệm vụ lên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (<https://theodoinq.dcs.vn>); đôn đốc việc cập nhật, báo cáo của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND phường.

3. Công an phường

- Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn phường; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; kịp thời báo cáo UBND phường (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

4. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện; kịp thời báo cáo UBND phường (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của UBND phường Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Trung tâm DVTH phường (đăng tải Trang TTĐT);
- Lưu: VT, VHXX.Hungvv.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Đình Huy

Phụ lục I
CHỈ TIÊU CỤ THỂ GIAO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của UBND phường Bắc Kạn)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Văn bản nguồn
1.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	%	100	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	Cụ thể hóa chỉ tiêu “100% <u>cán bộ cấp xã</u> có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
2.	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử	%	100	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	Cụ thể hóa chỉ tiêu “100% <u>hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh và cấp xã</u> được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
3.	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử	%	≥70	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	Cụ thể hóa chỉ tiêu “100% <u>các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) trong 4 khối cơ quan của hệ thống chính trị</u> được tái cấu trúc, chuẩn hóa, số hóa và được đưa lên môi trường số” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
4.	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của chính	%	≥80	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các cơ quan, đơn vị có	Cụ thể hóa chỉ tiêu “Tỷ lệ <u>thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC do bộ, cơ quan cung cấp (bao gồm các DVC theo mô hình tập trung)</u> đạt tối thiểu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Văn bản nguồn
	quyền			TTHC	80%” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
5.	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	%	≥80	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các cơ quan, đơn vị có TTHC	Cụ thể hóa chỉ tiêu “ <i>Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước</i> ” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
6.	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các cơ quan, đơn vị có TTHC	Thống nhất với chỉ tiêu “ <i>100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh</i> ” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
7.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cụ thể hóa chỉ tiêu “ <i>100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản</i> ” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
8.	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các cơ quan, đơn vị có TTHC	Cụ thể hóa chỉ tiêu “ <i>100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch</i> ” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
9.	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến	%	≥95	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các cơ quan, đơn vị có TTHC	Cụ thể hóa chỉ tiêu “ <i>95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến</i> ” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương

Phụ lục II**DANH MỤC NHIỆM VỤ LIÊN NGÀNH BAN CHỈ ĐẠO CỦA UBND TỈNH TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của UBND phường Bắc Kạn)*

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
I	CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA - KIẾN TRÚC, NỀN TẢNG, DỊCH VỤ SỐ					
1.	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	các cơ quan, đơn vị có hồ sơ TTHC	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Thường xuyên	Đề xuất mới của Bộ Công an

Phụ lục III
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỐ 02-CTR/BCĐTW
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của UBND phường Bắc Kạn)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao nhiệm vụ
1	<p>Khẩn trương triển khai thực chất, có hiệu quả Chương trình Chính phủ số (tại Kế hoạch 206/KH-UBND ngày 31/12/2025 kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2026; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 06/02/2026 Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030) và thực hiện chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, góp phần tăng trưởng ở mức 2 con số, có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất và năng lực cạnh tranh</p>	<p>Phòng Văn hóa - Xã hội</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Các hoạt động chuyển đổi số thực chất được ưu tiên triển khai đối với chuỗi giá trị có quy mô lớn và khả năng lan tỏa cao</p>	<p>Thường xuyên</p>	<p>Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương</p>